

VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN THỰC VẬT



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HỘI THẢO LẦN THỨ 3 VỀ VIỆC
THIẾT LẬP CƠ CHẾ CHIA SẺ THÔNG TIN QUỐC GIA
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CẦU VỀ BẢO
TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN DI TRUYỀN
THỰC VẬT TẠI VIỆT NAM**

Hà Nội, tháng 3 năm 2006

1. Hội nghị các bên tham gia lần thứ 2 về việc thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quốc gia, thực hiện kế hoạch hoạt động toàn cầu về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên di truyền thực vật tại Việt Nam đã được tổ chức tại Trung tâm Tài nguyên Thực vật, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây, Việt Nam trong 2 ngày 29 và 30 tháng 3 năm 2006, với sự tham gia của 58 thành viên liên đới và các tổ chức liên quan (có danh sách kèm theo)
2. Đoàn chủ tịch:
 - GS. TS. Tạ Minh Sơn, Viện phó Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Ban điều hành dự án
 - PGS. TS. Lưu Ngọc Trinh, Giám đốc Trung Tâm Tài nguyên Thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Điều phối viên Quốc gia
3. TS. Nyat Quat Ng, Cố vấn kỹ thuật cao cấp, Tổ chức Nông Lương khu vực Châu Á Thái Bình Dương, trình bày bản báo cáo về tiến độ và thành tựu của việc thực hiện kế hoạch hoạt động toàn cầu này ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương.
4. PGS. TS. Lưu Ngọc Trinh, Giám đốc Trung Tâm Tài nguyên Thực vật trình bày bản báo cáo dự thảo tổng hợp quốc gia cuối cùng về việc thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quốc gia, thực hiện kế hoạch hoạt động toàn cầu về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên di truyền thực vật tại Việt Nam.
5. KS. Nguyễn Tiến Hưng, Trung tâm tài nguyên Thực vật, báo cáo về cơ sở dữ liệu của việc thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quốc gia, thực hiện kế hoạch hoạt động toàn cầu về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên di truyền thực vật tại Việt Nam.
6. Các bên tham gia được lập thành các nhóm thảo luận bàn bạc và nhận xét về việc:
 - Xem xét lại và hoàn tất bản báo cáo tổng hợp quốc gia cuối cùng, đặc biệt là việc đưa ra các đề nghị chi tiết, các ưu tiên.
 - Các bài học rút ra từ quá trình thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quốc gia
 - Kế hoạch duy trì và phát huy Cơ chế đã thiết lập

Dưới đây là những đề nghị, những ưu tiên đã được nhất trí thông qua:

- Xúc tiến việc bảo tồn trên đồng ruộng và phát triển các giống đặc sản lúa, ngô, rau địa phương thông qua việc nâng cao năng suất, mức tiêu thụ và thương mại hóa sản phẩm.
- Thiết lập các vùng bảo tồn in-situ hoặc trên đồng ruộng đối với một số cây ăn quả đặc sản như: quýt Bắc cạn; bưởi Đoan Hùng (Phú Thọ), bưởi Diễn (Hà Nội); bưởi Phúc Trạch (Hà Tĩnh) và bưởi Năm Roi (Vĩnh Long); cam Canh

(Hà Nội), cam Bồ Hạ (Nghệ An); chuối Ngự (Ninh Bình); xoài Yên Châu (Sơn La). Những loại hoa quả đặc sản này đều có giá trị kinh tế, văn hoá, xã hội, nhưng do không được chú trọng nên đã bị xói mòn và thoái hóa.

- Xem xét lại và mô tả tất cả các tập đoàn ex-situ và xoá bỏ các bản sao
- Thu thập tài nguyên di truyền thực vật thuộc các vùng xây dựng của thủy điện Sơn La và Cửa Đạt cũng như dọc tuyến đường Hồ Chí Minh.
- Thu thập và bảo tồn các giống lúa, ngô lai và các dòng bố mẹ. Bảo tồn ex-situ là lựa chọn duy nhất để duy trì những vật liệu gen quý báu - những vật liệu rất hữu ích cho sự phát triển mùa màng.
- Thu thập, đánh giá, bảo tồn nguồn gen Dừa ở Côn Đảo (1 hòn đảo của Việt Nam rất nổi tiếng về sự đa dạng của cây dừa) và các loại chưa bao giờ được thu thập, đánh giá.
- Thu thập, bảo tồn, đánh giá các loại Đậu tương đại ở Hậu Giang. Được biết có rất nhiều loại Đậu tương lông có sức chống chịu sâu bệnh tốt chưa được thu thập và nghiên cứu.
- Đẩy mạnh sự tham gia của các cộng đồng và các cơ quan địa phương trong việc cung cấp và sản xuất hạt giống cũng như trong quá trình thị trường hoá các sản phẩm nông nghiệp, thương mại hoá các giống địa phương.
- Phát triển công nghệ sau thu hoạch đối với các sản phẩm thực vật, đặc biệt là với các giống địa phương và các cây bản địa như: vải, nhãn, chuối, khoai sọ...

các vùng có các tập đoàn gen quan trọng

- Xã hội hoá việc bảo tồn tài nguyên di truyền thực vật bằng cách tạo lập và phân phát các tờ rơi, băng video, đĩa CD, đưa lên thông tin đại chúng (ví dụ 1 lần/tuần)
- Mạng lưới bảo tồn quốc gia phải thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, các buổi nói chuyện, thảo luận về các đề tài cụ thể, nhờ đó các bên tham gia có thể dễ dàng chia sẻ thông tin và kinh nghiệm.
- Xuất bản các tập san về công tác bảo tồn tài nguyên thực vật, ban đầu có thể xuất bản 3-4 tháng 1 kỳ, rồi nâng dần lên hàng tháng
- Tổ chức các khoá huấn luyện ngắn hạn (2 lần/năm) cho những người liên quan đến công tác bảo tồn tài nguyên thực vật.
- Đề trình lên chính phủ về việc ban hành các chính sách hỗ trợ và các văn bản pháp luật để điều hành quản lý chương trình bảo tồn tài nguyên thực vật.
- Hoàn thiện và khởi động trang web về cơ chế chia sẻ thông tin quốc gia.
- Cụ thể hoá các nhiệm vụ giữa các thành viên trong mạng lưới bảo tồn tài nguyên thực vật và các bên tham gia, đặc biệt là công tác bảo tồn ex-situ đối với các loài cây trồng khác nhau. Đây là vấn đề quan trọng cho Việt Nam để sử dụng hiệu quả nguồn vốn có hạn dành cho chương trình bảo tồn tài nguyên thực vật này.
- Đề nghị chính phủ tăng ngân sách cho chương trình bảo tồn tài nguyên thực vật, bao gồm cả việc duy trì cơ chế chia sẻ thông tin đã được thiết lập.

7. Các bên tham gia nhất trí cung cấp thêm những dữ liệu liên quan vào cuối tháng 4-2006 để các điều phối viên quốc gia có thể hoàn thành cơ sở dữ liệu của cơ chế chia sẻ thông tin quốc gia.
8. Các bên tham gia cũng hưởng ứng việc đưa ra thêm những đề xuất chi tiết cho kế hoạch hoạt động của mạng lưới tài nguyên di truyền thực vật quốc gia.
9. Kết thúc hội thảo, đại diện điều phối viên quốc gia phát biểu, hưởng ứng nhận xét, đề cử của các bên tham gia. Và các điều phối viên quốc gia sẽ dựa trên các thông tin của cuộc hội nghị để hoàn tất bản Báo cáo Tổng hợp Quốc gia cũng như phân cơ sở dữ liệu.

Danh sách các thành viên tham gia hội thảo

TT	Tên Đại biểu	Cơ quan/Tổ chức
1.	TS. Nyat Quat Ng.	Cố vấn kỹ thuật cao cấp, Tổ chức Nông Lương khu vực Châu Á Thái Bình Dương
2.	KS. Phạm Thanh Lương	Trung tâm thông tin, Bộ NN&PTNT
3.	Ông Đồng Sỹ Tiến	Trung tâm thông tin, Bộ NN&PTNT
4.	Ths. Nguyễn Quốc Mạnh	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống cây trồng, Bộ NN&PTNT
5.	Ông Lê Đức Khánh	Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
6.	KS. Nguyễn Thị Bích Hồng	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội
7.	Ts. Nguyễn Văn Minh	Viện nghiên cứu tinh dầu thực vật
8.	TS. Tạ Minh Sơn	Viện phó, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
9.	Ths. Bùi Công Ruấn	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
10	Bà Phạm Bích Hiên	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
11	KS. Nguyễn Vĩnh Long	Sở Nông nghiệp Huyện Nghĩa Hưng, Nam Định

12	Ths. Hà Tiết Cung	Trung tâm Cây ăn quả Phú Hộ, Viện Nghiên cứu Rau Quả, Viện KHNNVN
13	Ths. Vũ Thị Trâm	Trung tâm Nghiên cứu Cà phê Ba vì
14	Ths. Nguyễn Thị Lâm	Viện Nghiên cứu Ngô, Viện KHNNVN
15	TS. Lê Hoà Bình	Viện Chăn nuôi Quốc gia
16	CN. Nguyễn Thị Phương	Viện Nông hoá Thổ nhưỡng, Viện KHNNVN
17	Ông Đặng Đức Duy	Viện Nông hoá Thổ nhưỡng, Viện KHNNVN
18	TS. Nguyễn Trọng Mai	Viện Nghiên cứu Rau Quả, Viện KHNNVN
19	Ths. Nguyễn Văn Lâm	Viện Nghiên cứu Cây Lương thực, Viện KHNNVN
20	TS. Nguyễn Thị Chinh	Viện Nghiên cứu Cây Lương thực, Viện KHNNVN
21	Bà Lê Thị Nhâm	Viện Nghiên cứu Cây Lương thực, Viện KHNNVN
22	Ths. Nguyễn Việt Toàn	Viện Nghiên cứu Cây Lương thực, Viện KHNNVN
23	TS. Đào Huy Chiên	Viện Nghiên cứu Cây Lương thực, Viện KHNNVN
24	Ông Ngô Xuân Bái	Trạm Nghiên cứu Dâu Tằm Tơ Việt Hùng
25	Ths. Võ Thị Tuyết	Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả Phủ Quỳ
26	KS. Phạm Thị Sâm	Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả Phủ Quỳ
27	KS. Trần Thị Thu	Viện Nghiên cứu và Phát triển Cây Bông
28	Ths. Đặng Năng Bửu	Viện Nghiên cứu và Phát triển Cây Bông
29	Ths. Trần Anh Hùng	Viện Khoa học Nông lâm nghiệp Tây Nguyên
30	Ths. Lê Quý Tuỳ	Trung Tâm Nghiên cứu Nông Lâm nghiệp Lâm Đồng
31	TS. Phạm Xuân Tùng	Trung tâm Nghiên cứu Rau, Hoa và Khoai tây
32	Ông Lê Quang Tuyền	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Mía
33	TS. Lê Thị Hồng Loan	Viện Khoa học Nông nghiệp Miền Nam
34	Ths. Trần Thị Oanh Yến	Viện Nghiên cứu Cây ăn quả Miền Nam
35	PGS. TS: Lưu Ngọc Trinh	Giám đốc Trung tâm Tài nguyên Thực vật, Viện KHNNVN
36	TS. Nguyễn Thị Ngọc Huệ	Phó giám đốc Trung tâm Tài nguyên Thực vật,

		Viện KHNNVN
37	Ths. Trần Danh Sửu	Phó giám đốc Trung tâm Tài nguyên Thực vật, Viện KHNNVN
38	KS. Nguyễn Tiến Hưng	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
39	TS. Hồ Hữu Nhị	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
40	Ông Lê Văn Đức	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
41	KS. Đỗ Thị Hoài Phái	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
42	GS.TS. Mai Thạch Hoành	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
43	TS. Phạm Thị Sến	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
44	Ths. Nguyễn Phùng Hà	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
45	Ths. Vũ Linh Chi	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
46	Ths. Nguyễn Thị Út	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
47	TS. Nguyễn Thị Phương	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
48	TS. Tạ Kim Bình	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
49	Bà Lê Thị Hoà	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
50	Ths. Nguyễn Khắc Quỳnh	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
51	Ths. Phạm Hùng Cương	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
52	KS. Trần Thanh Huyền	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
53	KS. Đinh Văn Đạo	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
54	CN. Hoàng Gia Trinh	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
55	KS. Vũ Hồng Quang	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
56	KS. Nguyễn Phụ Chu	Trung Tâm Tài nguyên Thực vật
57	CN. Nguyễn Xuân Diệp	Đài Truyền hình Việt Nam
58	TS. Federic Thomas	Viện Nghiên cứu và Phát triển